

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

MISN
★
S

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng Cân đối kế toán giữa niên độ	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	8
Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	9 - 33

H
KI
V
20

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO (gọi tắt là " Công ty") được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Suong - An Lạc. Công ty hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 4103008732 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12 tháng 12 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28 tháng 09 năm 2011.

Trụ sở chính của Công ty tại Km 1906+700, Quốc lộ 1A, Khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO - Xi nghiệp Xây dựng IDICO - IDI.

Địa chỉ của Chi nhánh tại số 560A Quốc lộ 1, Khu phố 6, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã Chứng khoán: HTI

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Văn Thúc	Chủ tịch
	Ông Nguyễn Hồng Ninh	Ủy viên
	Ông Phan Văn Quang	Ủy viên
	Bà Trần Thúy Hương	Ủy viên
	Ông Lê Quốc Đạt	Ủy viên

Ban Kiểm soát	Ông Nguyễn Đăng Thanh	Trưởng ban
	Ông Nguyễn Công Minh	Thành viên
	Ông Lương Bình Minh	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Giám đốc	Ông Nguyễn Hồng Ninh	Giám đốc
	Ông Lê Quốc Đạt	Phó Giám đốc
	Ông Bùi Văn Dân	Phó Giám đốc
	Ông Khương Quốc Bình	Phó Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 được soát xét bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

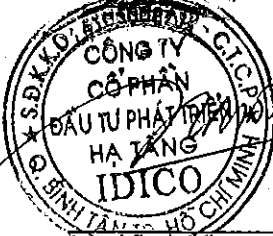
Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ để Báo cáo tài chính giữa niên độ không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc,



Nguyễn Hồng Ninh
Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2015

Số. 483/2015/BCSX-BCTC/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Về Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015
của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO

Chúng tôi đã tiến hành soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ tại ngày ngày 30 tháng 06 năm 2015 cùng với Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015 được lập ngày 15 tháng 08 năm 2015 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO (gọi tắt là "Công ty") và trình bày từ trang 05 đến trang 33 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo Kết quả hoạt động công tác soát xét về Báo cáo này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề đáng lưu ý nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.



Nguyễn Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 0779-2013-075-1
Thay mặt và đại diện

Nguyễn Tiến Trình
Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số 1806-2013-075-1

CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM - CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens
Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/06/2015

Mẫu B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

TÀI SẢN	MS	TM	30/06/2015	01/01/2015
			VND	VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		40.353.214.534	57.881.803.460
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	11.971.592.642	8.717.294.888
1. Tiền	111		11.971.592.642	8.717.294.888
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.000.000.000	18.000.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	20.000.000.000	18.000.000.000
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		7.541.541.976	19.045.537.907
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	3.386.069.360	6.150.195.360
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.730.173.665	11.098.891.120
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	2.169.727.112	2.540.879.588
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137		(744.428.161)	(744.428.161)
IV- Hàng tồn kho	140		780.588.233	703.826.145
1. Hàng tồn kho	141	5.5	780.588.233	703.826.145
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		59.491.683	11.415.144.520
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	11.355.652.837
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.6	59.491.683	59.491.683
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+240+250+260)	200		1.181.231.146.124	1.162.775.018.996
I Các khoản phải thu dài hạn	210		17.930.773.120	17.930.773.120
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.4	17.930.773.120	17.930.773.120
II Tài sản cố định	220		159.192.029.542	204.196.786.827
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	159.064.568.841	204.054.947.552
- Nguyên giá	222		798.809.672.137	795.669.969.168
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(639.745.103.296)	(591.615.021.616)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.8	127.460.701	141.839.275
- Nguyên giá	228		915.724.800	915.724.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(788.264.099)	(773.885.525)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.004.001.367.344	913.720.955.299
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	1.004.001.367.344	913.720.955.299
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	23.482.780.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.10	-	23.482.780.000
VI Tài sản dài hạn khác	260		106.976.118	3.443.723.750
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	106.976.118	3.443.723.750
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		1.221.584.360.658	1.220.656.822.456

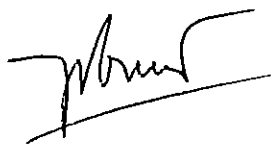
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
 Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/06/2015

Mẫu B 01a - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2015

NGUỒN VỐN	MS	TM	30/06/2015	01/01/2015
			VND	VND
A- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		883.927.013.875	867.139.418.421
I- Nợ ngắn hạn	310		50.153.785.261	45.434.143.515
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	9.855.978.055	25.140.548.638
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.6	3.098.752.067	612.288.275
4. Phải trả người lao động	314		1.011.100.350	925.763.708
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.13	22.230.298.954	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.14	11.554.446.596	11.996.294.587
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.15	1.156.053.136	6.217.172.672
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.247.156.103	542.075.635
II- Nợ dài hạn	330		833.773.228.614	821.705.274.906
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.14	7.210.914.011	7.210.914.011
8. Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.15	826.562.314.603	814.494.360.895
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		337.657.346.783	353.517.404.035
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.16	337.657.346.783	353.517.404.035
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		249.492.000.000	249.492.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		249.492.000.000	249.492.000.000
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		29.299.599.171	24.908.514.689
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		58.865.747.612	79.116.889.346
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		32.977.466.330	42.524.518.666
- LNST chưa phân phối kì này	421b		25.888.281.282	36.592.370.680
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		1.221.584.360.658	1.220.656.822.456

Người lập biểu



Nguyễn Trường Vũ

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thọ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2015

Giám đốc



Nguyễn Hồng Ninh



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
 Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/06/2015

Mẫu B 02a - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

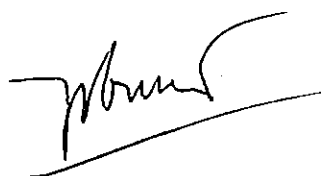
CHỈ TIÊU	MS	TM	Từ 01/01/2015	Từ 01/01/2014
			đến 30/06/2015	đến 30/06/2014
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.17	142.886.485.805	93.493.819.189
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		142.886.485.805	93.493.819.189
4. Giá vốn hàng bán	11	5.18	79.515.334.276	61.200.526.067
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		63.371.151.529	32.293.293.122
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.19	1.098.617.095	1.889.048.057
7. Chi phí tài chính	22	5.20	11.885.839.942	2.062.576.470
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		11.885.839.942	2.062.576.470
8. Chi phí bán hàng	24	5.21	16.905.225.778	11.104.990.170
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.22	8.484.328.201	5.662.886.971
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(24+25))	30		27.194.374.703	15.351.887.568
11. Thu nhập khác	31		56.447.699	438.513.238
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		56.447.699	438.513.238
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		27.250.822.402	15.790.400.806
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.23	1.362.541.120	789.520.041
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		25.888.281.282	15.000.880.765
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.24	1.038	601

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

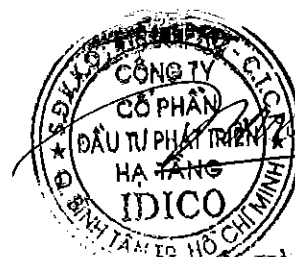
Giám đốc



Nguyễn Trường Vũ



Nguyễn Văn Thọ



Nguyễn Hồng Ninh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO
 Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/06/2015

Mẫu B03a - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ
 (Theo phương pháp gián tiếp)

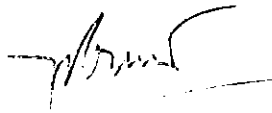
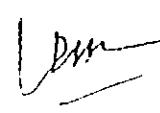
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015

CHỈ TIÊU	MS	Từ 01/01/2015	Từ 01/01/2014
		đến 30/06/2015	đến 30/06/2014
		VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	1	27.250.822.402	15.790.400.806
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	2	55.999.971.622	47.648.686.456
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	(1.016.616.695)	(1.889.048.057)
- Chi phí lãi vay	6	11.885.839.942	2.062.576.470
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	8	94.120.017.271	63.612.615.675
- Giảm các khoản phải thu	9	22.859.648.768	8.396.010.050
- Tăng/giảm hàng tồn kho	10	(76.762.088)	1.565.976.300
- Giảm các khoản phải trả	11	(31.164.679.624)	(22.571.976.656)
- Giảm chi phí trả trước	12	3.336.747.632	3.336.747.630
- Tiền lãi vay đã trả	14	(11.885.839.942)	(2.062.576.470)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.157.497.570)	(453.110.501)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	543.267.321
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.124.538.066)	(567.332.960)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	74.907.096.381	51.799.620.389
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(61.932.474.554)	(70.955.729.963)
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(98.000.000.000)	(18.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	96.000.000.000	18.000.000.000
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	23.482.780.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.016.616.695	1.003.154.057
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(39.433.077.859)	(69.952.575.906)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền thu từ đi vay	33	52.972.986.763	79.045.438.434
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(45.966.152.591)	(49.389.988.043)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(39.226.554.940)	(13.588.480.698)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(32.219.720.768)	16.066.969.693
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50	3.254.297.754	(2.085.985.824)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	8.717.294.888	7.669.379.126
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	11.971.592.642	5.583.393.302

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Nguyễn Trường Vũ

Nguyễn Văn Thọ



Nguyễn Hồng Ninh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

MẪU B 09 a - DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO được chuyển đổi từ Công ty TNHH BOT An Suong – An Lạc tại quyết định số 389/QĐ-HĐTV3 ngày 19/09/2007 của Hội đồng thành viên Công ty, hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0302095576 (số cũ 4103008732) cấp ngày 12 tháng 12 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 28 tháng 09 năm 2011. Vốn điều lệ: 249.492.000.000 đồng.

Công ty TNHH BOT An Suong - An Lạc là công ty TNHH hai thành viên trở lên được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 05/GP-ĐTTN ngày 08/09/2000 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và đầu tư, thực hiện đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng -Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003 được ký giữa Bộ Giao thông vận tải và chủ đầu tư để xây dựng, cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A, đoạn An Suong – An Lạc thuộc địa phận TP. HCM; Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần 1 số 05/GPĐC1-ĐTTN ngày 07/04/2004, Giấy phép đầu tư điều chỉnh lần 2 số 05/GPĐC2-ĐTTN ngày 20/08/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Cơ cấu vốn cổ phần tại ngày 30/06/2015

	<u>Tại 30/06/2015</u>	<u>Tại 01/01/2015</u>	<u>Tỷ lệ</u>
	VND	VND	%
Tổng Công ty Đầu Tư Phát Triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH Một Thành Viên	93.559.500.000	93.559.500.000	37,5%
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO	24.949.200.000	24.949.200.000	10%
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	24.949.200.000	24.949.200.000	10%
Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	24.949.200.000	24.949.200.000	10%
Vốn góp của đối tượng khác	81.084.900.000	81.084.900.000	32,5%
Tổng	249.492.000.000	249.492.000.000	100%

Số lao động tại 30 tháng 06 năm 2015 là 311 người (Tại 31 tháng 12 năm 2014 là 346 người)

Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh với mã Chứng khoán: HTI

1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế;
- Kinh doanh bất động sản;
- Sản xuất, lắp đặt, mua bán thiết bị ngành giao thông (không sản xuất tại trụ sở);
- Xây dựng nhà các loại;
- Thu gom rác không độc hại.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ: Thu phí sử dụng đường bộ theo Giấy phép đầu tư số 05/GP-ĐTTN ngày 08/09/2000 và hợp đồng BOT số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003 trong thời gian 145 tháng kể từ tháng 1/2005, thi công xây lắp công trình dân dụng, giao thông và đầu tư các dự án hạ tầng giao thông.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09 a - DN

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)

1.3 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp. Thông tư này thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 1/1/2015.

Công ty đã áp dụng các hướng dẫn của thông tư 200 kể từ ngày 01/01/2015. Để thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể so sánh được, công ty đã trình bày lại hoặc phân loại lại một số nội dung trên Báo cáo tài chính giữa niên độ cùng kỳ năm 2014 (được soạn lập dựa trên Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC và thông tư 244/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính), do đó các thông tin và số liệu kế toán trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ là có thể so sánh được do đã được tính toán và trình bày nhất quán.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến 30 tháng 06 năm 2015

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2012/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 30 tháng 06 năm 2015.

10/11/2015

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là Ngắn hạn và Dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo hướng dẫn tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, trong trường hợp giá gốc hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập Dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09 a - DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình và vô hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 4 năm 2013.

a. Nguyên tắc kế toán

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình

Tài sản vô hình là phần mềm máy tính. Phần mềm được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

b. Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Từ ngày 01/01/2015
đến ngày 30/06/2015
Số năm

Nhà xưởng và vật kiến trúc	12
Máy móc và thiết bị	07
Thiết bị văn phòng	04
Phương tiện vận tải	08

Đối với tài sản cố định hình thành từ Dự án đầu tư B.O.T An Sương - An Lạc được khấu hao trong thời gian 145 tháng, kể từ khi đưa vào hoạt động, tuy nhiên, do đặc thù hoạt động, Công ty được trích khấu hao tài sản hình thành từ dự án B.O.T An Sương - An Lạc theo phương pháp phân bổ chi phí khấu hao tương ứng với doanh thu hàng năm, phù hợp với thời gian khai thác thu phí hoàn vốn của dự án và được thực hiện bắt đầu từ năm 2009 theo Công văn 390/BTC-TCDN ngày 08/01/2010 của Bộ Tài chính. Trước đây, công ty ước tính và áp dụng với tỷ lệ là 35,80%. Kể từ ngày 01/07/2013, tỷ lệ khấu hao tính trên doanh thu trong những năm cuối của thời kỳ thu phí giai đoạn 1 được điều chỉnh bổ sung theo doanh thu tăng ước tính và phù hợp với thời gian hoàn vốn còn lại. Tỷ lệ khấu hao trong kỳ áp dụng là 52,80% tính trên doanh thu.

Tài sản cố định vô hình trình bày phần mềm quản lý thu phí, quản lý doanh nghiệp được ghi nhận cơ sở giá gốc, khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian là 7 năm

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí sản xuất kinh doanh của các kỳ kế toán sau.

Chi phí trả trước: được ghi nhận theo giá gốc và được phân loại theo ngắn hạn và dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ vào thời gian trả trước của từng hợp đồng.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán : gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty

Các quỹ thuộc Vốn chủ sở hữu được trích lập dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty trong năm như sau:

Quỹ đầu tư phát triển được trích từ 12% lợi nhuận sau thuế.

101
CỔ
PHẦN
IDICO
1/2015

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng quy định Công ty được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng không thể ước tính một cách đáng tin cậy, trường hợp Công ty có thể thu hồi được các khoản chi phí của hợp đồng đã bỏ ra thì doanh thu hợp đồng được ghi nhận chỉ tới mức các chi phí đã bỏ ra có khả năng thu hồi. Khi đó, không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong kỳ.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.

1
0
1
D
T
N
Y

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành và thu nhập thuế thu nhập hoãn lại) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong kỳ tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: là số thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp trong tương lai phát sinh từ việc: ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả trong năm; hoãn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã được ghi nhận từ các năm trước; không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty được áp dụng mức thuế ưu đãi 10%, miễn thuế trong vòng 4 năm kể từ năm đầu tiên kinh doanh có lãi (2007), giảm 50% trong 9 năm tiếp theo đối với hoạt động thu phí đường bộ theo hướng dẫn tại điều 19 và điều 20 thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuế tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh..

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

310
TY
NH
JAI
AM
P. H

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09 a - DN

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**5.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/06/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tiền mặt	4.057.900.245	2.271.263.813
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.913.692.397	6.446.031.075
Tổng	11.971.592.642	8.717.294.888

5.2 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Đồng Nai.

5.3 PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	30/06/2015	01/01/2015
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn	3.386.069.360	6.150.195.360
Ban quản lý dự án Khu dân cư mở rộng phường 6, Long An	1.383.761.000	1.383.761.000
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trường THPT Tây Đô	1.809.427.000	4.573.553.000
Các đối tượng khác	192.881.360	192.881.360
b) Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
c) Trong đó phải thu của khách hàng là các bên liên quan	-	-
Tổng	3.386.069.360	6.150.195.360

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09 a - DN

5.4 PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

	30/06/2015		01/01/2015	
	Giá trị ghi số	Dư phòng	Giá trị ghi số	Dư phòng
a) Ngán hạn	2.169.727.112	667.359.558	2.540.879.588	667.359.558
Phải thu người lao động	1.311.232.128	-	1.447.215.768	-
Ký cược, ký quỹ	137.294.568	-	349.280.488	-
Phải thu khác	721.200.416	667.359.558	744.383.332	667.359.558
b) Dài hạn	17.930.773.120	-	17.930.773.120	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An (Dự án Khu dân cư Trung tâm mở rộng, Phường 6, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An)	17.930.773.120	-	17.930.773.120	-
Tổng	20.100.500.232	667.359.558	20.471.652.708	667.359.558

5.5 HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	30/06/2015		01/01/2015	
	Giá gốc	Dư phòng	Giá gốc	Dư phòng
Nguyên liệu, vật liệu	176.306.090	-	394.683.700	-
Công cụ, dụng cụ	46.500.760	-	13.400.760	-
Chi phí SX KDDDD	557.781.383	-	295.741.685	-
Tổng	780.588.233	-	703.826.145	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MÃU B 09 a - DN

5.6 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	01/01/2015	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	30/06/2015
Phải nộp				
Thuế GTGT	612.288.275	9.165.283.968	6.678.820.176	3.098.752.067
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	6.941.456.643	5.082.090.212	1.859.366.431
Thuế thu nhập cá nhân	462.715.871	1.362.541.120	1.157.497.570	667.759.421
Các loại thuế khác	149.572.404	857.286.205	435.232.394	571.626.215
	-	4.000.000	4.000.000	-
Phải thu				
Thuế nhập khẩu còn được hoàn	59.491.683	-	-	59.491.683
	59.491.683	-	-	59.491.683
Tổng cộng	552.796.592	9.165.283.968	6.678.820.176	3.039.260.384

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẤU B 09 a - DN

5.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư tại 01/01/2015	783.015.579.678	6.835.612.021	5.213.297.055	605.480.414	795.669.969.168
Tăng trong kỳ	238.793.878	130.000.000	2.770.909.091	-	3.139.702.969
Mua trong kỳ	33.150.000	130.000.000	2.770.909.091	-	2.934.059.091
Dầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	205.643.878	-	-	-	205.643.878
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư tại 30/06/2015	783.254.373.556	6.965.612.021	7.984.206.146	605.480.414	798.809.672.137
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư tại 01/01/2015	582.365.468.146	6.530.485.414	2.543.180.823	175.887.233	591.615.021.616
Tăng trong kỳ	47.763.499.689	117.374.570	204.008.779	45.198.642	48.130.081.680
Khấu hao trong kỳ	47.763.499.689	117.374.570	204.008.779	45.198.642	48.130.081.680
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số dư tại 30/06/2015	630.128.967.835	6.647.859.984	2.747.189.602	221.085.875	639.745.103.296
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày 01/01/2015	200.650.111.532	305.126.607	2.670.116.232	429.593.181	204.054.947.552
Tại ngày 30/06/2015	153.125.405.721	317.752.037	5.237.016.544	384.394.539	159.064.568.841

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình tại 30/06/2015 đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 8.875.372.939 VND (tại 31/12/2014: 6.773.170.913 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09 a - DN

5.8 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Phần mềm máy vi tính	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại 01/01/2015	915.724.800	915.724.800
Tăng trong kỳ	-	-
Giảm trong kỳ	-	-
Số dư tại 30/6/2015	<u>915.724.800</u>	<u>915.724.800</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại 01/01/2015	773.885.525	773.885.525
Tăng trong kỳ	14.378.574	14.378.574
Khấu hao trong kỳ	14.378.574	14.378.574
Giảm trong kỳ	-	-
Số dư tại 30/6/2015	<u>788.264.099</u>	<u>788.264.099</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại 01/01/2015	<u>141.839.275</u>	<u>141.839.275</u>
Tại 30/6/2015	<u>127.460.701</u>	<u>127.460.701</u>

5.9 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30/06/2015 VND	01/01/2015 VND
Dự án đường Hà Huy Giáp, Quận 12	3.491.800.942	3.491.800.942
Dự án đầu tư bổ sung một số hạng mục giao thông trên tuyến QL 1A (*)	759.607.275.827	724.832.129.725
Dự án Đầu tư bổ sung nút giao QL1A Hương lộ 2	240.408.109.246	185.377.668.232
Dự án khu đô thị Hà Huy Giáp, Quận 12	19.356.400	19.356.400
Sửa chữa lớn tài sản cố định	474.824.929	-
Tổng	<u>1.004.001.367.344</u>	<u>913.720.955.299</u>

(*) Dự án đầu tư bổ sung một số hạng mục giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A đầu tư theo hình thức BOT (Phụ lục Hợp đồng BOT số 3979/2011/PLHD-BOT ngày 01/09/2011 ký kết giữa Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty). Tổng vốn đầu tư (không bao gồm lãi vay) của dự án theo hợp đồng là 704.584.381.644 đồng. Thời gian khai thác thu phí là 192 tháng (thời gian thu phí hoàn vốn dự án BOT được duyệt từ tháng 2 năm 2017 đến hết tháng 1 năm 2033).

5.10 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Tại ngày 31/03/2015 Công ty đã thực hiện hoàn tất thủ tục chuyển nhượng khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Gia công và Bao bì (Packsimex). Thu nhập từ chuyển nhượng là 82.400.000 đồng, Công ty đã ghi nhận thu nhập tài chính.

5.11 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	30/06/2015 VND	01/01/2015 VND
a) Ngắn hạn	-	-
b) Dài hạn	106.976.118	3.443.723.750
Trung tu tuyến Quốc lộ 1A đoạn An Sương - An Lạc	-	3.278.634.405
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	106.976.118	165.089.345
Tổng	<u>106.976.118</u>	<u>3.443.723.750</u>

Y
N
A
M
P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

5.12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Mẫu B 09 a - DN

Đơn vị tính: VND

	30/06/2015		01/01/2015	
	Giá trị ghi số	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi số	Số có khả năng trả nợ
a. Ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Đông Phương	9.855.978.055	9.855.978.055	25.140.548.638	25.140.548.638
Công ty TNHH Lexim	1.231.572.694	1.231.572.694	2.590.082.629	2.590.082.629
Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Xây dựng Long Hải	2.193.600.000	2.193.600.000	-	-
Công ty Cổ phần Đạt Phương	1.495.609.066	1.495.609.066	1.495.609.066	1.495.609.066
Liên danh Công ty cầu 14 - Công ty XD giao thông	-	-	4.326.228.325	4.326.228.325
Các đối tượng khác	4.935.196.295	4.935.196.295	5.043.909.436	5.043.909.436
b. Dài hạn	-	-	11.684.719.182	11.684.719.182
Tổng	9.855.978.055	9.855.978.055	25.140.548.638	25.140.548.638
Trong đó:				
c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán	2.363.537.876	2.363.537.876	2.363.537.876	2.363.537.876
Công ty CP Kỹ thuật và xây dựng Long Hải	1.495.609.066	1.495.609.066	1.495.609.066	1.495.609.066
Công ty Xây dựng Công trình Giao thông T820 - Tổng công ty Xây dựng Công trình Giao thông 8	867.928.810	867.928.810	867.928.810	867.928.810
d. Phải trả các bên liên quan				
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO	-	-	1.522.129.940	1.522.129.940
Công ty CP Tư vấn đầu tư IDICO	484.562.200	484.562.200	291.218.200	291.218.200
Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Idico Vinacontrol	6.897.224	6.897.224	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09 a - DN

5.13 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/06/2015 VND	01/01/2015 VND
a) Ngắn hạn	22.230.298.954	-
Trích trước chi phí khấu hao Dự án Hương Lộ 2 do đang trong giai đoạn quyết toán	7.855.511.368	-
Chi phí duy tu bảo dưỡng các hạng mục trên tuyến QL1A đoạn An Sương - An Lạc	14.374.787.586	-
b) Dài hạn	-	-
Tổng	22.230.298.954	-

5.14 PHẢI TRẢ KHÁC

	30/06/2015 VND	01/01/2015 VND
a) Ngắn hạn	11.554.446.596	11.996.294.587
Kinh phí công đoàn	-	41.886.454
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	128.727.200	133.091.834
Các khoản phải trả, phải nộp khác	11.425.719.396	11.821.316.299
<i>Phải trả các đội thi công của Công ty</i>	<i>9.928.680.759</i>	<i>11.159.176.941</i>
<i>Phải trả phải nộp khác</i>	<i>1.497.038.637</i>	<i>662.139.358</i>
b) Dài hạn	7.210.914.011	7.210.914.011
Các khoản phải trả, phải nộp khác	7.210.914.011	7.210.914.011
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An (IDICO - LINCO)	3.088.608.011	3.088.608.011
- Ủy ban nhân dân Quận Bình Tân	4.122.306.000	4.122.306.000
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-
Tổng	18.765.360.607	19.207.208.598

5.15 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	30/06/2015		Trong kỳ		Đơn vị tính: VND 01/01/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	1.156.053.136	1.156.053.136	16.905.033.055	21.966.152.591	6.217.172.672	6.217.172.672
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (1)	1.156.053.136	1.156.053.136	16.905.033.055	21.966.152.591	6.217.172.672	6.217.172.672
b) Vay dài hạn	826.562.314.603	826.562.314.603	36.067.953.708	24.000.000.000	814.494.360.895	814.494.360.895
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (2)	826.562.314.603	826.562.314.603	36.067.953.708	24.000.000.000	814.494.360.895	814.494.360.895
Tổng	827.718.367.739	827.718.367.739	52.972.986.763	45.966.152.591	820.711.533.567	820.711.533.567

- 1> Vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 613/2014/HĐ ngày 16/01/2014 với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Sở giao dịch 2
- Hạn mức vay: 14.000.000.000 đồng (Bao gồm toàn bộ dư Nợ vay ngắn hạn đã cho vay, số dư chuyển tiếp từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 22/2013/HĐ ngày 09/03/2013.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động.
- Thời hạn vay: Theo từng hợp đồng cụ thể.
- Thời hạn rút vốn hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.
- Lãi suất áp dụng: Được xác định theo từng hợp đồng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong thời từng thời kỳ.
- Thời hạn rút vốn của Hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09 a - DN

5.15 VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

- 2> Vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai theo Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201402329 ngày 23 tháng 09 năm 2014.

Số tiền vay theo hợp đồng 320.446.000.000 VND;

Mục đích vay: Đầu tư bổ sung công trình xây dựng nút giao thông tại giao lộ Quốc lộ 1/ Hương lộ 2 (giai đoạn 3) thuộc dự án BOT cải tạo nâng cấp Quốc lộ 1, đoạn An Suông - An Lạc

Thời hạn cho vay: 174 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên

Thời gian ân hạn: 09 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên

Lãi suất đang áp dụng: 11% cho 12 tháng đầu, sau đó lãi suất cho vay bằng lãi tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng, trả lãi cuối kỳ do Eximbank công bố có hiệu lực kể từ ngày giải ngân cộng 3,5%/năm.

Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ Quyền thu phí giao thông trên toàn bộ tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suông - An Lạc (Km 1901-Km 1915) địa phận Thành phố Hồ Chí Minh và các quyền, lợi ích khác phát sinh theo Hợp đồng điều chỉnh B.O.T số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003; Phụ lục Hợp đồng số 3979/2011/PLHĐ-B.O.T ngày 01/09/2011 và Phụ lục Hợp đồng 2 số 23969/PLHĐ-B.O.T ngày 22/09/2014. Số dư tại ngày 30/06/2015 là 221.093.314.603 đồng.

Vay dài hạn với Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai theo Hợp đồng tín dụng số 1801-LAV-201101490 ngày 18 tháng 10 năm 2011.

Số tiền vay theo hợp đồng 630.469.000.000 VND;

Mục đích vay: Đầu tư xây dựng các hạng mục bổ sung thuộc sự án cải tạo nâng cấp Quốc Lộ 1A đoạn An Suông - An Lạc theo phụ lục hợp đồng BOT số 3979/2011/PLHĐ-B.O.T ngày 01/09/2011 của Hợp đồng điều chỉnh B.O.T số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003.

Thời hạn vay: 9,5 năm (thời gian ân hạn gốc 2,5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên và thời gian trả nợ gốc là 7 năm kể từ ngày kế tiếp của ngày kết thúc thời gian ân hạn).

Lãi suất Theo công bố của Eximbank.

Khoản vay này được đảm bảo bằng Quyền thu phí giao thông trên toàn bộ tuyến Quốc lộ 1 đoạn An Suông - An Lạc (Km 1901-Km 1915) địa phận Thành phố Hồ Chí Minh và các quyền, lợi ích khác phát sinh theo Phụ lục Hợp đồng số 3979/2011/PLHĐ-B.O.T ngày 01/09/2011 của Hợp đồng điều chỉnh B.O.T số 3599/HĐ/GTVT/KHĐT ngày 27/11/2003. Số dư tại 30/06/2015 là 605.469.000.000 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TÀNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

5.16 VỐN CHỦ SỞ HỮU

MÁU B 09 a - DN

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu:

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	<i>Đơn vị tính: VND</i>
					Tổng
Số dư tại 01/01/2014	249.492.000.000	15.881.880.881	6.016.752.734	46.663.105.143	318.053.738.758
Tăng trong năm	-	1.881.175.671	1.128.705.403	36.592.370.680	39.602.251.754
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	36.592.370.680	36.592.370.680
Phân phối lợi nhuận	-	1.881.175.671	1.128.705.403	-	3.009.881.074
Giảm trong năm	-	-	-	4.138.586.477	4.138.586.477
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	1.881.175.671	1.881.175.671
Trích quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	1.128.705.403	1.128.705.403
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	1.128.705.403	1.128.705.403
Số dư tại 31/12/2014	249.492.000.000	17.763.056.552	7.145.458.137	79.116.889.346	353.517.404.035
Số dư tại 01/01/2015	249.492.000.000	24.908.514.689	-	79.116.889.346	353.517.404.035
Tăng trong kỳ	-	4.391.084.482	-	25.888.281.282	30.279.365.764
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	25.888.281.282	25.888.281.282
Phân phối lợi nhuận	-	4.391.084.482	-	-	4.391.084.482
Giảm trong kỳ	-	-	-	46.139.423.016	46.139.423.016
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	4.391.084.482	4.391.084.482
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	1.829.618.534	1.829.618.534
Chi trả cổ tức năm 2014	-	-	-	39.918.720.000	39.918.720.000
Số dư tại 30/6/2015	249.492.000.000	29.299.599.171	-	58.865.747.612	337.657.346.783

Công ty trích lập quỹ và chia cổ tức theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 02/NQĐHĐD-CT ngày 24 tháng 04 năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09 a - DN

5.16 VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	30/06/2015 VND	01/01/2015 VND
Tổng Công ty Đầu Tư Phát Triển Đô Thị và Khu Công Nghiệp Việt Nam - TNHH Một Thành Viên	93.559.500.000	93.559.500.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Dầu khí IDICO	24.949.200.000	24.949.200.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	24.949.200.000	24.949.200.000
Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp IDICO	24.949.200.000	24.949.200.000
Vốn góp của đối tượng khác	81.084.900.000	81.084.900.000
Tổng	249.492.000.000	249.492.000.000

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Vốn góp tại ngày 01 tháng 01	249.492.000.000	249.492.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp tại ngày 30 tháng 6	249.492.000.000	249.492.000.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia trong kỳ	39.918.720.000	-

d. Cổ phiếu

	30/06/2015 Cổ phiếu	01/01/2015 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.949.200	24.949.200
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.949.200	24.949.200
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.949.200	24.949.200
Cổ phiếu phổ thông	24.949.200	24.949.200
<i>Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)</i>	10.000	10.000

e. Các quỹ của doanh nghiệp

	30/06/2015 VND	01/01/2015 VND
Quỹ đầu tư phát triển	29.299.599.171	24.908.514.689
Tổng	29.299.599.171	24.908.514.689

 110.
 TỶ
 .NH
 DẢ
 AM
 HI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09 a - DN

5.17 DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Doanh thu thu cước đường bộ	142.452.081.805	86.272.618.182
Doanh thu hoạt động xây lắp	-	7.221.201.007
Doanh thu hoạt động dịch vụ công ích	434.404.000	-
Tổng	142.886.485.805	93.493.819.189
Doanh thu thuần	142.886.485.805	93.493.819.189

5.18 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Giá vốn thu cước đường bộ	79.124.370.676	54.472.289.345
Giá vốn hoạt động xây lắp	-	6.728.236.722
Giá vốn hoạt động dịch vụ công ích	390.963.600	-
Tổng	79.515.334.276	61.200.526.067

5.19 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	573.669.695	117.260.057
Cổ tức, lợi nhuận được chia	442.947.000	1.771.788.000
Lãi từ hoạt động chuyển nhượng vốn Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sản xuất Gia công và Bao bì (Packsimex)	82.000.400	-
Tổng	1.098.617.095	1.889.048.057

5.20 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Lãi tiền vay	11.885.839.942	2.062.576.470
Tổng	11.885.839.942	2.062.576.470



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09 a - DN

5.21 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Chi phí nhân viên	13.085.346.370	7.758.744.527
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	868.814.425	911.055.104
Chi phí dùng cụ, đồ dùng	423.785.518	382.710.055
Chi phí khấu hao TSCĐ	108.552.122	113.044.587
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.630.685.957	1.538.585.850
Chi phí bằng tiền khác	788.041.386	400.850.047
Tổng	16.905.225.778	11.104.990.170

5.22 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Chi phí nhân viên quản lý	5.921.224.671	4.081.877.063
Chi phí vật liệu quản lý	43.246.521	52.576.243
Chi phí đồ dùng văn phòng	222.794.384	159.429.638
Chi phí khấu hao TSCĐ	176.700.228	194.074.236
Thuế phí và lệ phí	122.459.145	23.053.552
Chi phí dịch vụ mua ngoài	264.171.383	315.325.103
Chi phí bằng tiền khác	1.733.731.869	836.551.136
Tổng	8.484.328.201	5.662.886.971

5.23 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
1.1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	27.250.822.402	15.790.400.806
<i>Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế:</i>	-	-
<i>Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế:</i>	-	-
Thu nhập chịu thuế	27.250.822.402	15.790.400.806
<i>Thuế suất thuế TNDN áp dụng</i>	<i>10%</i>	<i>10%</i>
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	2.725.082.240	1.579.040.082
Thuế thu nhập được miễn giảm 50%	1.362.541.120	789.520.041
Thuế TNDN hiện hành	1.362.541.120	789.520.041

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09 a - DN

5.24 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25.888.281.282	15.000.880.765
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	25.888.281.282	15.000.880.765
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	24.949.200	24.949.200
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	<u>1.038</u>	<u>601</u>

5.25 CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.809.985.677	16.615.904.218
Chi phí nhân công	30.020.900.360	23.884.759.244
Chi phí khấu hao tài sản cố định	55.999.971.622	47.616.745.400
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.302.319.967	28.958.421.844
Chi phí khác bằng tiền	4.782.206.984	67.516.575.385
Tổng	<u>113.915.384.610</u>	<u>184.592.406.091</u>

CỔ
ĐỀ
K
L
E
/ 01

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09 a - DN

6. THÔNG TIN KHÁC

6.1 GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch với nhân sự chủ chốt và cổ đông

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Từ 01/01/2015 đến 30/06/2015 VND	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	Thu nhập từ lương, thưởng và các khoản khác	1.091.718.805	1.338.193.406
<i>Giao dịch với các bên liên quan</i>			
Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Từ 01/01/2014 đến 30/06/2014 VND
<u>Giao dịch mua</u>			
Công ty CP Tư vấn Đầu tư IDICO (IDICO INCON)	Đơn vị cùng Tổng IDICO	Giám sát thi công	406.519.091
Công ty CP Kiểm định Xây dựng IDICO (IDICO - VINACONTROL)	Đơn vị cùng Tổng IDICO	Chi phí thi nghiệm và kiểm tra chất lượng thi công	472.345.305
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An (IDICO - LINCO)	Đơn vị cùng Tổng IDICO	Mua vật tư	1.295.740.323
<u>Giao dịch khác</u>			
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp VN (IDICO) - TNHH MTV	Công ty mẹ	Cổ tức	3.991.872.000
<i>Số dư với các bên liên quan</i>			
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung	01/01/2015 VND
Công ty Cổ phần Kiểm định xây dựng IDICO VINACONTROL	Đơn vị cùng Tổng IDICO	Trả trước cho nhà cung cấp	84.105.541
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Long An (IDICO - LINCO)	Đơn vị cùng Tổng IDICO	Phải trả khác	3.088.608.011

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09 a - DN

6.2 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 5.15, tiền, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày chi tiết tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính giữa niên độ Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính giữa niên độ Quốc tế.

	Giá trị ghi sổ	
	30/06/2015	01/01/2015
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.971.592.642	8.717.294.888
Phải thu khách hàng và phải thu khác	21.430.909.303	24.430.204.139
Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.000.000.000	18.000.000.000
Tài sản tài chính khác	137.294.568	349.280.488
Tổng	53.539.796.513	51.496.779.515
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	827.718.367.739	820.711.533.567
Phải trả người bán và phải trả khác	28.621.338.662	44.347.757.236
Chi phí phải trả	22.230.298.954	-
Tổng	878.570.005.355	865.059.290.803

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

310
 TỶ
 NH
 CẠI
 AM
 D H

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09 a - DN

6. THÔNG TIN KHÁC (Tiếp theo)

6.2 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Công ty quản trị rủi ro này bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

Rủi ro về giá

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Mẫu B 09 a - DN

6.2 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)**

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 30/06/2015			
Phải trả khách hàng và phải trả khác	21.410.424.651	7.210.914.011	28.621.338.662
Chi phí phải trả	22.230.298.954	-	22.230.298.954
Các khoản vay	1.156.053.136	826.562.314.603	827.718.367.739
Tổng	44.796.776.741	833.773.228.614	878.570.005.355
Tại 01/01/2015			
Phải trả khách hàng và phải trả khác	37.136.843.225	7.210.914.011	44.347.757.236
Các khoản vay	6.217.172.672	814.494.360.895	820.711.533.567
Tổng	43.354.015.897	821.705.274.906	865.059.290.803

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 - 5 năm VND	Tổng VND
Tại 30/06/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.971.592.642	-	11.971.592.642
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.500.136.183	17.930.773.120	21.430.909.303
Đầu tư tài chính ngắn hạn	20.000.000.000	-	20.000.000.000
Tài sản tài chính khác	137.294.568	-	137.294.568
Tổng	35.609.023.393	17.930.773.120	53.539.796.513
Tại 01/01/2015			
Tiền và các khoản tương đương tiền	8.717.294.888	-	8.717.294.888
Phải thu khách hàng và phải thu khác	6.499.431.019	17.930.773.120	24.430.204.139
Đầu tư tài chính ngắn hạn	18.000.000.000	-	18.000.000.000
Tài sản thuê tài chính	349.280.488	-	349.280.488
Tổng	33.566.006.395	17.930.773.120	51.496.779.515

010150
CÔNG
HỢP Đ
KIỂM T
VIỆT N
TƯ GIẤY - 1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG IDICO

Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

MẪU B 09 a - DN

6.3 Thông tin hợp đồng hợp tác kinh doanh

Căn cứ theo hợp đồng hợp tác đầu tư và kinh doanh tháng 5 năm 2011 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Long An IDICO về "Dự án Khu dân cư Trung tâm mở rộng Phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An". Dự án có thông tin cụ thể như sau:

Tổng mức đầu tư dự án	724.135.957.316
Trong đó cơ cấu vốn được xác định:	
70% vốn huy động hợp pháp	506.895.170.121
30% vốn góp của IDICO - LINCO và IDICO - IDI	217.240.787.195
Trong đó:	
IDICO - LINCO (70%)	152.068.551.037
IDICO - IDI (30%)	65.172.236.159
Đến 30/06/2015 IDICO - IDI đã góp	17.930.773.120

6.4 SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến 30/06/2014 đã được soát xét bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

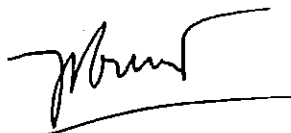
Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp. Thông tư này thay thế cho Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 200 áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015.

Công ty đã áp dụng các hướng dẫn của thông tư 200 kể từ ngày 01/01/2015. Để thông tin trên Báo cáo tài chính có thể so sánh được, công ty đã trình bày lại hoặc phân loại lại một số nội dung trên Báo cáo tài chính cùng kỳ năm 2014 như sau:

Chỉ tiêu	Tại 01/01/2015 Thông tư 200 VND	Tại 01/01/2015 Quyết định 15 VND
Bảng Cân đối kế toán		
TÀI SẢN		
Phải thu ngắn hạn khác	2.540.879.588	744.383.332
Tài sản ngắn hạn khác	-	1.796.496.256
Tổng phân loại tài sản	2.540.879.588	2.540.879.588
NGUỒN VỐN		
Quỹ đầu tư phát triển	24.908.514.689	17.763.056.552
Quỹ dự phòng tài chính	-	7.145.458.137
Tổng phân loại nguồn vốn	24.908.514.689	24.908.514.689

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 08 năm 2015

Người lập biểu



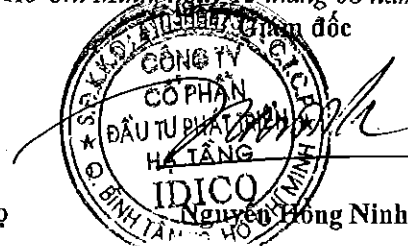
Nguyễn Trường Vũ

Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thọ

Giám đốc



Nguyễn Hồng Ninh